TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày : 02-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Niê Y Ling (Ma Bin);

Bà Bùi Thị Lừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Văn N, sinh năm 1998; tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; nghề ngH: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Mai Tỉnh, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu Tự, sinh năm 1975; tiền án: Ngày 21-4-2016, bị TAND huyện Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 phạt 09 (Chín) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.; tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giam từ ngày 09-10-2017. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

* Bị hại: Ông Dương Đình H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Bà Hồ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn 5, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1962, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 09-10-2017, trên đường từ Đắk Lắk đến thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên để chơi, N cùng bạn gái là Hồ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn 5, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk vào quán cà phê tại Khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh nghỉ, trong lúc N nằm võng ngủ N nhìn thấy xe mô tô hiệu Sirius 78 M1-031.04 của ông Dương Đình H dựng trước hiên nhà, N lén lút đến dắt trộm dùng làm phương tiện chở bạn gái tên N đi Tuy Hòa chơi, khi dậy cùng đi N hỏi xe ở đâu có, N nói xe mượn của bác. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N bị Công an Phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên kiểm tra có dấu hiệu vi phạm nên báo công an huyện Sông Hinh bắt khẩn cấp thu hồi xe trả lại cho ông H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL- HĐĐG ngày 10-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên kết luận tại thời điểm trộm cắp xe mô tô hiệu Sirius 78 M1-031.40 trị giá 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 xe môtô hiệu Sirius 78 M1-031.40 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 21-12-2017 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Mai Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Mai Văn N từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nhưng có yêu cầu về việc sửa xe, tiền công tìm xe. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại đã thỏa thuận nên đề nghị Tòa ghi nhận.

Về vật chứng: Xe môtô hiệu Sirius 78 M1-031.40 đã trả lại cho ông H là đúng quy định nên không xét.

** Ý kiến của bị cáo:*

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại về tiền sửa xe, tiền tìm xe là 1.000.000 đồng.

** Ý kiến của bị hại:* Ông H bị mất 01 xe môtô hiệu Sirius 78 M1-031.40, đã nhận lại vào ngày 03-11-2017. Tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công, tiền thay yên xe, làm lại biển số là 1.000.000 đồng. Đề nghị tòa xem xét, về hình phạt đề nghị xử theo luật.

** Ý kiến của những người làm chứng:* Theo các biên bản ghi lời khai trình bày:

1. ÔngTrần Ngọc H trình bày, nhà ông không mất gì, lúc đó gia đình ông cũng đã ngủ rồi nên không biết gì.

2. Bà Hồ Nguyễn Thị Ngọc N trình bày, là bạn gái của N, do nghe lời N đi chơi, không biết gì về việc trộm cắp xe của N, nhờ tòa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 01 giờ 30 ngày 09-10-2017, N lợi dụng sơ hở lén lút trộm cắp xe mô tô của ông Dương Đình H trú khu phố 1, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh chở N đến thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên để chơi. Trong lúc rong chơi thì bị tổ tuần tra kiểm soát phát hiện báo công an huyện Sông Hinh bắt giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh đã thu giữ vật chứng vụ án trả lại cho bị hại.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo N là bị cáo đã có tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định của pháp luật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

[4] Hướng xử lý: Bị cáo N đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản lần này tiếp tục trộm cắp, định lượng tài sản trộm cắp 8.400.000 đồng, chứng tỏ bị cáo không sửa chữa sai phạm, cần chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền thay yên xe, tiền công tìm xe, tiền làm lại biển số xe là 1.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Xe môtô hiệu Sirius 78 M1-031.40 đã trả lại cho ông H là đúng quy định pháp luật nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; BLHS 1999. Căn cứ Điều 41 BLHS 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Mai Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-10-2017.

*Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo phải bồi thường tiền công tìm xe, tiền thay yên xe và tiền làm lại biển số xe cho bị hại Dương Đình H là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Công an, VKSND H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H. Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Châu Kha